

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ K
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST.

Ngày: 10/9/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ K - TỈNH KON TUM**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Hải và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố K, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố K - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST - HS ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

TRỊNH NGỌC Q, tên gọi khác: Bi em, sinh năm 1991 tại K.

Nơi ĐKHHHTT và nơi ở: 31 Cao Th, phường T, Th phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Ngọc Q (Sinh năm: 1966) và bà Nguyễn Thị Thanh Th (Sinh năm: 1967); Vợ là: Nguyễn Ngọc Thúy Ph (Sinh năm: 1992), bị cáo có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 14/4/2020, Trịnh Ngọc Q bị UBND Th phố K, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1/ Đoàn Vĩnh Đ, tên gọi khác: Bi say, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Nguyễn Tr, Th phố K, tỉnh Kon Tum.

2/ Nguyễn Đức Th, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 80 Kapakolong, phường Th, Th phố K, tỉnh Kon Tum.

3/ Tào Ý Nh, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, xã A , tỉnh Gia Lai.

4/ Đặng Quang Th, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: 553/36 Hùng V, Th phố K, tỉnh Kon Tum.

5/ Nguyễn Ngọc Thúy Ph, sinh năm 1992. (Có mặt)

Địa chỉ: 31 Cao Th, Th phố K, tỉnh Kon Tum.

6/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: 24 Âu C, Th phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/4/2020, Trịnh Ngọc Q điều khiển xe mô tô BKS 82B1-53834 chở Đoàn Vĩnh Đ (SN: 1990, trú tại tổ 5, phường Nguyễn Trãi, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) đến nhà Nguyễn Văn T để lấy nợ tiền. Khi đến nhà T, Q phát hiện có 01 (một) khẩu súng dạng ổ xoay bị tháo rời, đựng trong bì ni lông để trên bàn nên Q cầm lên xem. T nói súng bị hỏng, Q yêu cầu T trả số tiền 7.000.000 đồng nhưng T không có tiền trả, nên Q nói “Không có tiền lấy khẩu súng khi nào có tiền trả lại” rồi Q lấy xe mô tô chở Đ đi về. Đến nhà Q, Đ đi về còn Q lấy khẩu súng ra sửa chữa, lắp ráp Th một khẩu súng hoàn chỉnh. Q lấy đạn (Mua ở trên mạng trước đó) lắp vào hộp tiếp đạn bắn thử thì có viên đạn nổ, có viên đạn bị kẹt. Sau đó, Q cất khẩu súng vào hộc bàn, đến chiều tối cùng ngày, Đ đến nhà Q chơi, Q lấy khẩu súng đưa Đ cất giấu vào lốc máy xe ô tô trong sân nhà để tránh sự phát hiện. Đến khoảng 19 giờ 00, ngày 13/4/2020 Q nhận được điện thoại của một người có tên thường gọi là Đức Số (Không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện hỏi Q có mua ma túy đá không, Q đồng ý mua nên Đức Số nói sẽ cho người mang ma túy đến. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Q đang ngồi chơi cùng Đ, Nguyễn Đức Th (SN 1990, trú tại 80 Kapakolong, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) và Nên (Chưa xác định nhân thân lai lịch) ở nhà Q, thì lúc này có Tào Ý N (SN 1999, trú tại tổ 7, phường Đoàn Kết, thị xã A Yun Ba, tỉnh Gia Lai) đến đưa cho Q một bì ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy đá, và nói với Q đây là hàng anh Đức đưa, yêu cầu Q trả 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Q kiểm tra ma túy bên trong, vì thấy ma túy không đảm bảo chất lượng nên yêu cầu N gọi Đức Số đến nói chuyện. N gọi điện thoại cho Đức Số nhưng không được, sau đó yêu cầu Q đưa tiền cho N nhưng Q không đưa nên N ở lại nhà Q. Lúc này, có một đối tượng tên

thường gọi là Bin (Chưa xác định nhân thân lai lịch) đi đến nhà Q hỏi mua ma túy đá, Q lấy số ma túy mà N mới đưa bán cho đối tượng với giá 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Đến khoảng 18 giờ ngày 14/4/2020, khi Q và Đ đang ở nhà thì có Đức Số và Đặng Quang Th (SN 1991, trú tại đường Hùng Vương, Th phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) đi xe ô tô (chưa xác định BKS) đến và đứng ngoài cổng nhà chửi bới, la ó nên Q nói Đ lấy khẩu súng đưa cho Q, đồng thời Q gọi điện cho Th nói đến nhà Q có việc. Q nói Đ ra mở cửa cổng thì Th cầm theo 01 (một) con dao và 01 (một) cây gậy ba khúc xông vào nhà Q. Thấy vậy Q cầm khẩu súng chĩa vào tường bắn một phát cảnh cáo, Th sợ nên lùi lại, vừa lúc này Th và Nên đi đến xông vào đánh Th, nên Th và N bỏ chạy ra ngoài lên xe ô tô của Đức Số bỏ đi. Sau đó, Q đưa súng cho Đ cất giấu vào mái tôn ở sau nhà của Q.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Ngọc Q, tại địa chỉ 31 Cao Thắng, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Quá trình khám xét Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum phát hiện và thu giữ:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tay bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260 được thu giữ mái hiện bằng tôn ở sau nhà.

- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm, bên trong có 11 viên đạn màu vàng kim loại, trong đó có 10 (mười) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” và 01 (Một) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “9mm P.A.K” được thu giữ tại phòng ngủ;

- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu trên viên đạn có ký hiệu “SB” được thu giữ tại khu vực sân;

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” được thu giữ tại khu vực sân;

- 01 (Một) con dao dài 41cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao dài 16cm và 01 (Một) cây ba khúc 64cm, cán bằng cao su màu đen dài 23cm được thu giữ tại khu vực sân;

- 01 (Một) bì ni lông chứa Nền viên màu hồng (không kiểm đếm số lượng);
- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ tại bệ máy khoan khu vực sân;
- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;
- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong tủ dày, dếp tại phòng bếp.

Ngày 21/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum ra Quyết định trưng cầu giám định số 28/PC02. Trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Kon Tum giám định:

- 01 (Một) bì ni lông chứa Nền viên màu hồng (không kiểm đếm số lượng);
- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;

Có ký hiệu lần lượt là M1; M2; M3; M4; M5.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLGD-PC09 ngày 22/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

+ Mẫu viên màu hồng (Ký hiệu M1) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định “không phải là ma túy”, có khối lượng: 80,595 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định “không phải là ma túy”, có khối lượng: 14,776 gam.

+ Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định “không phải là ma túy”, có khối lượng: 16,693 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định “không phải là ma túy”, có khối lượng: 25,475 gam.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M5) được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định “không phải là ma túy”, có khối lượng: 68,854 gam.

Ngày 22/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum ra Quyết định trưng cầu giám định số 30/PC02. Trưng cầu Viện KHHS Bộ Công an tại Đà Nẵng giám định:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tay bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260.

- 11 (Mười một) viên đạn màu vàng kim loại, đầu đạn hình cầu màu đen nằm tụt bên trong vỏ đạn, đầu đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” (Mười viên) và ký hiệu

“9mm P.A.K” (Một viên).

- 02 (Hai) viên đạn có thân vỏ màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu, đít đạn có ký hiệu “SB”;

- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm.

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A”.

Tại bản kết luận giám định số 394/C09C-Đ2, ngày 24/4/2020 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, sử dụng loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, hiện tại bắn được đạn nổ nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao.

- 11 (Mười một) viên đạn đít đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” (Mười viên) và ký hiệu “9mm P.A.K” (Một viên), là đạn cao su cỡ (9x22) mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ.

- 02 (Hai) viên đạn, đít đạn có ký hiệu “SB” gửi giám định là đạn cỡ (5,6 x15,6) mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12” gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 12 (Hay còn gọi là đạn ria, đạn hoa cải,...) và đạn ghém cỡ 12 thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53” gửi giám định là loại đạn cỡ (7,62x33) mm có loại đạn thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” là vỏ đạn của loại đạn cao su cỡ (9x22) mm. Đạn cao su cỡ (9x22) mm thuộc công cụ hỗ trợ.

- 01 (Một) hộp tiếp đạn gửi đi giám định dùng cho súng ZORAKI 925 bắn đạn cao su cỡ (9x22) mm là bộ phận của súng thuộc công cụ hỗ trợ.

Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 02/QĐ-CSHS. Trưng cầu Phân viện KHHS tại Đà Nẵng giám định lại:

- 01 (Một) túi ni lông trên có ghi M1 đựng các viên nén màu hồng, có tổng khối lượng là 80,514 gam;

- 01 (Một) túi ni lông trên có ghi M2 đựng chất rắn màu trắng dạng bột, có tổng khối lượng là 14,57 gam;

- 01 (Một) túi ni lông trên có ghi M3 đựng chất rắn màu trắng dạng bột, có tổng khối lượng là 16,481 gam;

- 01 (Một) túi ni lông trên có ghi M4 đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể, có tổng khối lượng là 23,469 gam;

- 01 (Một) túi ni lông trên có ghi M5 đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể, có tổng khối lượng là 68,472 gam;

Tại bản kết luận giám định số 639/C09C-Đ2 ngày 26/6/2020 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

+ Các viên nén màu hồng đựng trong túi ni lông ký hiệu M1; Chất rắn màu trắng dạng bột đựng trong túi ni lông có ký hiệu M2; Chất rắn màu trắng dạng bột đựng trong túi ni lông có ký hiệu M3; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni lông có ký hiệu M4; Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi ni lông có ký hiệu M5 gửi giám định đều không phải là chất ma túy, tiền chất dùng cho việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Về vật chứng:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tây bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260;

- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm bên trong có 11 viên đạn màu vàng kim loại, trong đó có 10 (mười) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” và 01 (Một) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “9mm P.A.K”;

- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu trên viên đạn có ký hiệu “SB”;

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới

bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A”;

- 01 (Một) con dao dài 41cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao dài 16cm và 01 (Một) cây ba khúc 64cm, cán bằng cao su màu đen dài 23cm;

- 01 (Một) bì ni lông chứa Nều viên màu hồng (không kiểm đếm số lượng);

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Về xử lý vật chứng: Chuyển toàn bộ số vật chứng trên đến cơ quan Thi hành án dân sự để bảo quản và giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSTPKT ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc Q về tội “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thể thao” tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q như Cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Và giải quyết các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 08/4/2020 Trịnh Ngọc Q đã có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao và ngày 14/4/2020 đã sử dụng trái phép vũ khí thể thao tại nhà số 31 Cao Thắng, phường Thắng Lợi, Thành phố K, bị cáo Trịnh Ngọc Q đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản số: 553/QĐ-XPVPHC của UBND Thành phố K. Ngày 21/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Ngọc Q tại 31 Cao Thắng, phường Thắng Lợi, Thành phố K, tỉnh Kon Tum đã phát hiện và thu giữ:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tây bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260;
- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm bên trong có 11 viên đạn màu vàng kim loại, trong đó có 10 (mười) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” và 01 (Một) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “9mm P.A.K”;
- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu trên viên đạn có ký hiệu “SB”;
- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;
- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;
- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A”;
- 01 (Một) con dao dài 41cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao dài 16cm và 01 (Một) cây ba khúc 64cm, cán

bằng cao su màu đen dài 23cm

- 01 (một) bì ni lông chứa Nền viên màu hồng (không đếm số lượng); 02 (hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng; và 02 (hai) bì ni lông chứa chất tinh thể màu trắng;

Tại bản kết luận số 394/C09C-Đ2 ngày 24/4/2020 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, sử dụng loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, hiện tại bắn được đạn nổ nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao.

- 11 (Mười một) viên đạn đít đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” (Mười viên) và ký hiệu “9mm P.A.K” (Một viên), là đạn cao su cỡ (9x22) mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ.

- 02 (Hai) viên đạn, đít đạn có ký hiệu “SB” gửi giám định là đạn cỡ (5,6x15,6) mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 ITALY 12” gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn ghém cỡ 12 (Hay còn gọi là đạn ria, đạn hoa cải,...) và đạn ghém cỡ 12 thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53” gửi giám định là loại đạn cỡ (7,62x33) mm có loại đạn thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” là vỏ đạn của loại đạn cao su cỡ (9x22) mm. Đạn cao su cỡ (9x22) mm thuộc công cụ hỗ trợ.

01 (Một) hộp tiếp đạn gửi đi giám định dùng cho súng ZORAKI 925 bắn đạn cao su cỡ (9x22) mm là bộ phận của súng thuộc công cụ hỗ trợ.

Và bản kết luận số 639/C09C-Đ2 ngày 26/6/2020 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận những tang vật khác thu giữ được không phải là ma túy.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra của Cơ quan CSĐT Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum. Bị cáo Trịnh Ngọc Q đã có hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thể thao” theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi

của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thể thao”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 306 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó cáo trạng số: 100/CT-VKSTPKT ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo:

Năm 2006 bị Ủy ban nhân thị xã Kon Tum ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm. Tháng 12/2010 thực hiện hành vi “Cố ý gây thương tích” bị Tòa án nhân dân thành phố K tuyên phạt 30 tháng tù giam (Đã xóa án tích). Tháng 4/2018, thực hiện hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 06 tháng tù giam (Đã xóa án tích). Ngày 14/04/2020, Trịnh Ngọc Q bị UBND thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua, bán, vận chuyển trái phép vũ khí thể thao”. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về nhiều hành vi nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, do bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, do đó cần xem xét để có một mức án tương xứng với hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[8] Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người có gia đình nhưng thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tay bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260;

- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm bên trong có 11 viên đạn màu vàng kim loại, trong đó có 10 (mười) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” và 01 (Một) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “9mm P.A.K”;

- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu trên viên đạn có ký hiệu “SB”;

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” ;

- 01 (Một) con dao dài 41cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao dài 16cm và 01 (Một) cây ba khúc 64cm, cán bằng cao su màu đen dài 23cm;

- 01 (Một) bì ni lông chứa Nêu viên màu hồng (không kiểm đếm số lượng);

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong tủ dày, dếp tại phòng bếp.

[10] Một số vấn đề khác trong vụ án:

10.1 Hành vi của Q mua ma túy của Đức Số (Chưa xác định nhân thân lai lịch) sau đó bán cho đối tượng tên Bin (Chưa xác định nhân thân lai lịch) và hành vi Q giữ Tào Ý N tại nhà Q từ 23 giờ 00 ngày 13/4/2020 đến 18 giờ 00 ngày 14/4/2020 (Theo lời khai của Tào Ý N). Tuy Nên , quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố K chưa đủ căn cứ xác định Q có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật”, do đó tiếp tục xác minh xử lý sau.

10.2 Đối với Đặng Quang Th: Vào ngày 14/4/2020, Đặng Quang Th bị đánh gây thương tích tại địa chỉ 31 Cao Thắng, phường Thắng Lợi, thành phố K. Ngày 02/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố K không thể thực hiện giám định được thương tích cho Th nên không có căn cứ xử lý các đối tượng gây thương tích cho Th. Cơ quan CSĐT Công an thành phố K sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

10.3 Đối với Nguyễn Văn T: Ngày 08/4/2020, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 01 (một) khẩu súng bị hư, không sử dụng tại số nhà 24 Âu Cơ, Th phố Kon Tum nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố không đủ cơ sở để xử lý. Tuy nhiên, tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai nhận súng là của Đặng Quang Th (tức tên gọi

khác là Xi) đem đến nhà T bỏ trên bàn, và Q đến lấy súng về sửa chữa, tàng trữ và sử dụng trái phép. Bị cáo Q khai nhận khẩu súng lấy sử dụng là khẩu súng tại nhà Nguyễn Văn T. Theo lời khai trên, kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum xác minh, điều tra đối với hành vi của Nguyễn Văn T, Đặng Quang Th có dấu hiệu tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

10.4 Đối với Đoàn Vĩnh Đ: Có hành vi cất giấu súng giúp cho Q, quá trình điều tra xác minh xác định Đoàn Vĩnh Đ chưa có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc Q phạm tội “*Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thể thao*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 306 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Q 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/4/2020).

Bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, ốp tay bằng nhựa màu đen, dạng súng ổ xoay trên thân súng có chữ, số 18F119260;

- 01 (Một) hộp tiếp đạn màu đen dài 17,3cm bên trong có 11 viên đạn màu vàng kim loại, trong đó có 10 (mười) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” và 01 (Một) viên đạn trên viên đạn có ký hiệu “9mm P.A.K”;

- 02 (Hai) viên đạn bằng kim loại màu trắng sáng, đầu đạn màu nâu trên viên đạn có ký hiệu “SB”;

- 01 (Một) vỏ đạn có phần thân phía trên bằng nhựa màu xanh, phần dưới bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “F10CCH1 12 IATALY 12”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng nâu, trên viên đạn có ký hiệu “LC53”;

- 01 (Một) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, trên viên đạn có ký hiệu “OZK 9mm P.A” ;

- 01 (Một) con dao dài 41cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm bằng kim loại, mũi dao nhọn, cán dao dài 16cm và 01 (Một) cây ba khúc 64cm, cán bằng cao su màu đen dài 23cm;

- 01 (Một) bì ni lông chứa Nều viên màu hồng (không kiểm đếm số lượng);

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 02 (Hai) bì ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 (Một) bì ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong túi dày, dệp tại phòng bếp.

Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an Th phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án Dân sự Th phố Kon Tum lập ngày 09/9/2020.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Trịnh Ngọc Q** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/9/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP K;
- CCTHA DS TP K;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Toàn